

Số: *757*/LĐTBXH-BVCSTE  
V/v hướng dẫn công tác bảo vệ,  
chăm sóc trẻ em năm 2013

*Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2013*

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Năm 2012 là một năm có nhiều khó khăn đối với nền kinh tế của Việt Nam do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, nhưng với sự nỗ lực của các Bộ, ngành, các cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng, công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, thực hiện quyền trẻ em đã đạt được những kết quả đáng khích lệ và hoàn thành được các mục tiêu đã đề ra.

Năm 2013 được dự đoán là năm kinh tế còn chậm phục hồi, vì vậy công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em sẽ tiếp tục bị tác động, ảnh hưởng. Thực hiện Chỉ thị 20-CT/TW ngày 05-11-2012 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới”; Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012-2020”; Quyết định số 267/QĐ-TTg ngày 22/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015” và ưu tiên tạo điều kiện để trẻ em phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ, tinh thần, giảm thiểu chênh lệch mức sống giữa trẻ em ở các nhóm xã hội, các vùng miền; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các hoạt động sau:

1. Xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị 20-CT/TW ngày 05-11-2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới ở các cấp chính quyền, các ngành. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động xã hội về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, thực hiện quyền trẻ em với sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức quốc tế và trẻ em. Biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Phát hiện, ngăn chặn, giải quyết, khắc phục kịp thời các hành vi, vụ việc xâm hại, ngược đãi, bạo lực, bóc lột và sao nhãng đối với trẻ em.

2. Xây dựng kế hoạch (chương trình) triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2012-2020 của địa phương; chỉ đạo các Sở, ban ngành

xác định, lồng ghép thực hiện các nội dung, chỉ tiêu bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí thực hiện Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015 và năm 2013 của địa phương cho các đề án và các nhóm hoạt động: (i) Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội bảo vệ, chăm sóc trẻ em; (ii) Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công tác viên, tình nguyện viên thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; (iii) Xây dựng và phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; (iv) Xây dựng và nhân rộng các mô hình trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt dựa vào cộng đồng. Trong đó, ưu tiên cho việc củng cố hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em và thiết lập, vận hành cơ sở dữ liệu bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

4. Đẩy mạnh việc xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em theo Quyết định số 37/2010/QĐ-TTg ngày 22/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em, lấy chỉ tiêu xã, phường phù hợp với trẻ em làm cơ sở đánh giá sự tiến bộ của địa phương trong việc thực hiện các quyền của trẻ em và công tác an sinh xã hội.

5. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 84/2009/QĐ-TTg ngày 04/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020, trong đó chú trọng đến công tác truyền thông nâng cao nhận thức và hành động cho toàn xã hội về bảo vệ, chăm sóc, kết nối các dịch vụ hỗ trợ trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; Quyết định số 548/QĐ-LĐTBXH ngày 06/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội về Tiêu chí Ngôi nhà an toàn phòng chống tai nạn thương tích trẻ em; chú trọng phòng, chống đuối nước trẻ em.

6. Thực hiện các chính sách quốc gia và nghiên cứu xây dựng các chính sách đặc thù của địa phương cho trẻ em miền núi, trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em mắc các bệnh hiểm nghèo, trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh, hỗ trợ chăm sóc dinh dưỡng, đảm bảo cho trẻ em được bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu sau sinh. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn theo dõi, giám sát việc cấp phát thẻ bảo hiểm y tế và việc khám chữa bệnh không phải trả tiền cho trẻ em dưới 6 tuổi.

7. Quy hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý các công trình phúc lợi dành cho trẻ em, đặc biệt công trình văn hóa, thể thao, sân chơi cho trẻ em. Tổ chức có hiệu quả các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí cho trẻ em, ưu tiên nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em ở các địa bàn khó khăn. Tổ chức tốt, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của địa phương các hoạt động văn

hóa, thể dục, thể thao, thông tin, truyền thông, vui chơi giải trí lành mạnh cho trẻ em, đặc biệt trong dịp nghỉ hè, Tháng hành động vì trẻ em và Tết Trung thu. Thúc đẩy các hoạt động thực hiện quyền tham gia của trẻ em; duy trì và phát triển mô hình các câu lạc bộ, các nhóm trẻ em; tổ chức diễn đàn trẻ em các cấp chuẩn bị cho trẻ em địa phương hưởng ứng và tham gia các diễn đàn trẻ em cấp khu vực và quốc gia.

8. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và thực hiện quyền trẻ em ở địa phương, đặc biệt ở cấp cơ sở; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các chương trình, kế hoạch về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

9. Tiếp tục kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Ưu tiên củng cố, phát triển cơ cấu tổ chức và cơ chế phối hợp bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp; bố trí cán bộ chuyên trách bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp huyện và phát triển mạng lưới công tác viên thôn, bản.

10. Định kỳ sáu tháng, một năm báo cáo hoặc ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (thông qua Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em) vào các ngày 25/5 và 20/11 theo mẫu báo cáo đính kèm, đồng thời thông tin, báo cáo những vấn đề, vụ việc đột xuất, nổi cộm có liên quan đến bảo vệ, chăm sóc trẻ em để phối hợp chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên; ✓
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục BVCSTE; Vụ KHTC; Văn phòng Bộ;
- Sở LĐTBXH 63 tỉnh, thành phố;
- Lưu VT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



Doãn Mậu Diệp

**Doãn Mậu Diệp**

MẪU BÁO CÁO (6 tháng và 1 năm)

ỦY BAN NHÂN DÂN  
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

Số:.....

## BÁO CÁO

**Kết quả công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em 6 tháng/năm....  
và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng/năm....**

### I. Đặc điểm tình hình

1. Tình hình kinh tế, xã hội tác động đến trẻ em và công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại địa phương.
2. Công tác tham mưu, chỉ đạo, giám sát, đánh giá trong lĩnh vực BVCSTE và thực hiện quyền trẻ em.

### II. Kết quả thực hiện

1. Công tác bảo vệ trẻ em (ở 3 cấp độ);
2. Công tác chăm sóc trẻ em;
3. Công tác văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch cho trẻ em;
4. Thực hiện quyền tham gia của trẻ em;
5. Các hoạt động dự án, chương trình, mô hình;
6. Hoạt động Quỹ bảo trợ trẻ em;
7. Kết quả các mục tiêu, chỉ tiêu của các Chương trình BVCSGDTE và thực hiện quyền trẻ em;
8. Tổng kinh phí đầu tư cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong năm.

*(Phần số liệu theo phụ lục 1,2,3)*

### III. Đánh giá kết quả đạt được:

1. Kết quả;
2. Những tồn tại, hạn chế;
3. Nguyên nhân của tồn tại và hạn chế (chủ quan và khách quan).

### IV. Kế hoạch năm tiếp theo

1. Mục tiêu chung;
2. Các mục tiêu cụ thể;
3. Các chỉ tiêu cần đạt;
4. Nội dung các chương trình, đề án, hoạt động trọng tâm và các mô hình tiếp tục thực hiện;
5. Dự kiến tổng kinh phí hoạt động.

Nơi nhận:

-  
-  
-

TM. UBND TỈNH...  
GIÁM ĐỐC  
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 01/BVCSTE

Kỳ báo cáo: 2 lần/năm

Ngày báo cáo: 15/6 và 15/12

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC TRẺ EM**

Tỉnh/thành phố:.....

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013
<b>I</b>	<b>Dân số trẻ em</b>			
1	Số trẻ em dưới 16 tuổi	Người		
	Tỷ lệ trẻ em dưới 16/tổng dân số	%		
2	Số trẻ em dưới 6 tuổi	Người		
	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi/tổng dân số	%		
	Số trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT	Người		
3	Số người chưa thành niên từ 16 đến dưới 18 tuổi	Người		
	Tỷ lệ người chưa thành niên 16-18/tổng dân số	%		
<b>II</b>	<b>Xã phường phù hợp với trẻ em, Tháng hành động vì trẻ em, Tết trung thu</b>			
4	Tổng số xã phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Xã		
	Tỷ lệ	%		
5	Tổng số ngôi nhà an toàn phòng chống tai nạn thương tích trẻ em	Ngôi nhà		
6	Số lượng diễn đàn trẻ em được tổ chức trong năm	Diễn đàn		
	Trong đó: Số trẻ em tham gia cấp tỉnh	Người		
	Số trẻ em tham gia cấp huyện	Người		
7	Số lượng điểm tổ chức Tháng hành động vì trẻ em (tỉnh/huyện/xã)	Điểm		
	Trong đó: Số trẻ em được tham gia	Người		
	Số trẻ em được thăm hỏi và tặng quà	Người		
	Kinh phí	Triệu đồng		
8	Số lượng điểm tổ chức Tết trung thu cho trẻ em (tỉnh/huyện/xã)	Điểm		
	Trong đó: Số trẻ em được tham gia	Người		
	Số trẻ em được thăm hỏi và tặng quà	Người		
	Kinh phí	Triệu đồng		
<b>III</b>	<b>Truyền thông, giáo dục và vận động xã hội</b>			
9	Số người dân được tuyên truyền trực tiếp về BVCSTE dưới các hình thức	Người		

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013
10	Số sản phẩm truyền thông về BVCSTE được sản xuất ở địa phương			
	Số sản phẩm	Đầu sản phẩm		
	Số lượng bản in	Nghìn bản/sp		
11	Số chương trình phát thanh/truyền hình và chuyên trang/chuyên mục trên báo/tạp chí/báo mạng truyền thông về BVCSTE được sản xuất ở địa phương			
	Số chương trình, chuyên mục	Đầu CT, CM		
	Số lượng bản in phát hành	Nghìn bản		
<b>IV</b>	<b>Số cán bộ làm công tác BVCSTE các cấp</b>			
12	Cấp tỉnh: Số cán bộ	Người		
13	Cấp huyện: Số cán bộ	Người		
	Trong đó: Chuyên trách	Người		
	Kiểm nhiệm	Người		
14	Cấp xã: Số cán bộ	Người		
	Trong đó: Chuyên trách	Người		
	Kiểm nhiệm	Người		
15	Cộng tác viên thôn bản	Người		
<b>IV</b>	<b>Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác BVCSTE</b>			
16	Số lớp/số giảng viên nguồn cấp tỉnh được đào tạo, tập huấn về BVCSTE:			
	Số lớp học	Lớp		
	Số người	Người		
17	Số lớp/số cán bộ BVCSTE cấp tỉnh/huyện được tập huấn về BVCSTE (quản lý và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án... BVCSTE ở địa phương)			
	Số lớp học	Lớp		
	Số người	Người		
18	Số lớp/số cán bộ xã, cộng tác viên tham gia công tác BVCSTE ở thôn, xóm, bản, làng, cụm dân cư được tập huấn về kỹ năng BVCSTE			
	Số lớp học	Lớp		
	Số người	Người		
<b>V</b>	<b>Quỹ bảo trợ trẻ em</b>			
19	Huy động của Quỹ BTTE cấp tỉnh (giá trị bằng tiền)	Triệu đồng		
20	Số quận/huyện có Quỹ BTTE	quận/huyện		

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013
21	Số xã/phường có Quỹ BTTE	Xã/phường		
<b>VI</b>	<b>Nguồn kinh phí sự nghiệp, chương trình BVCSTE</b>			
22	Tổng số	Triệu đồng		
23	Ngân sách	Triệu đồng		
	Trung ương	Triệu đồng		
	Địa phương	Triệu đồng		
24	Huy động từ cộng đồng (gồm Quỹ bảo trợ trẻ em)	Triệu đồng		
25	Huy động từ quốc tế	Triệu đồng		

..... ngày..... tháng..... năm.....

**Lãnh đạo duyệt**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỐNG KÊ HỆ THỐNG CUNG CẤP DỊCH VỤ BẢO VỆ TRẺ EM**

Tỉnh/thành phố:.....

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013
<b>I</b>	<b>Số cơ sở trợ giúp trẻ em</b>			
1	Công lập: Số cơ sở trợ giúp trẻ em (gồm các cơ sở BTXH)	Cơ sở		
	Trong đó: Số cán bộ, nhân viên	Người		
	Số trẻ em được nuôi dưỡng	Người		
	Kinh phí	Triệu đồng		
2	Ngoài công lập: Số cơ sở trợ giúp trẻ em	Cơ sở		
	Trong đó: Số cán bộ, nhân viên	Người		
	Số trẻ em được nuôi dưỡng	Người		
	Kinh phí	Triệu đồng		
<b>II</b>	<b>Mô hình hệ thống bảo vệ, chăm sóc trẻ em</b>			
3	Tổng số huyện thí điểm thực hiện Chương trình BVTE			
	Trong đó: - Cấp quốc gia	Huyện		
	- Cấp tỉnh	Huyện		
4	Tổng số xã là địa bàn thí điểm thực hiện Chương trình BVTE			
	Trong đó: - Cấp quốc gia	Xã		
	- Cấp tỉnh	Xã		
5	Tỉnh/TP đã có Quyết định thành lập ban điều hành và nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em cấp tỉnh?	Có/không		
6	Tỉnh/TP đã có Quyết định thành lập trung tâm công tác xã hội cấp tỉnh?	Có/không		
7	Số huyện có Quyết định thành lập ban điều hành và nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em cấp huyện	Huyện		
8	Số huyện có văn phòng tư vấn trẻ em cấp huyện	Huyện		
9	Số xã có quyết định thành lập Ban bảo vệ trẻ em cấp xã	Xã		
10	Số xã có mạng lưới cộng tác viên tham gia công tác BVCSTE ở thôn/ xóm/bản/làng/cụm dân cư	Xã		
11	Số điểm tư vấn cộng đồng	Điểm		
12	Số điểm tư vấn trường học	Điểm		

..... ngày..... tháng..... năm.....

Lãnh đạo duyệt  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người lập biểu  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**THỐNG KÊ TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT**

Tỉnh/thành phố:.....

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	Năm 2012		Năm 2013			
		Tổng số trẻ em	Tỷ lệ được chăm sóc	Tổng số trẻ em	Tỷ lệ được chăm sóc	Trong đó:	
						Số trẻ em được hưởng chính sách trợ giúp của nhà nước	Số trẻ em được chăm sóc bằng các hình thức khác
(Người)	(%)	(Người)	(%)	(Người)	(Người)		
<b>I</b>	<b>Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (10 nhóm theo Luật BVCSTE)</b>						
1	Trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi						
2	Trẻ em bị khuyết tật/tàn tật						
3	Trẻ em là nạn nhân chất độc hoá học						
4	Trẻ em nhiễm HIV/AIDS						
5	Trẻ em lao động trong điều kiện nặng nhọc, nguy hiểm						
6	Trẻ em lang thang						
7	Trẻ em bị xâm hại tình dục						
8	Trẻ em nghiện ma túy						
9	Người chưa thành niên vi phạm pháp luật						
10	Trẻ em làm việc xa gia đình						
<b>II</b>	<b>Trẻ em có HCĐB và có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt</b>						
11	Trẻ em bị buôn bán, bắt cóc						
12	Trẻ em bị ngược đãi, bạo lực						

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	Năm 2012		Năm 2013			
		Tổng số trẻ em	Tỷ lệ được chăm sóc	Tổng số trẻ em	Tỷ lệ được chăm sóc	Trong đó:	
						Số trẻ em được hưởng chính sách trợ giúp của nhà nước	Số trẻ em được chăm sóc bằng các hình thức khác
(Người)	(%)	(Người)	(%)	(Người)	(Người)		
3	Trẻ em bị tai nạn thương tích						
	Trong đó, trẻ em bị tử vong						
14	Trẻ em trong các gia đình nghèo						
5	Trẻ em bỏ học khi chưa hoàn thành chương trình phổ cập 9 năm						
16	Trẻ em sống trong gia đình có vấn đề xã hội (Cha mẹ ly hôn, bạo lực gia đình, có người nhiễm HIV/AIDS)						
17	Trẻ em sống trong gia đình có người mắc tệ nạn xã hội (nghiện rượu, sử dụng ma túy, cờ bạc, trộm cắp, mại dâm)						
18	Trẻ em sống trong gia đình có người vi phạm pháp luật hình sự và đang trong thời gian thi hành án						
19	Trẻ em không sống với bố và mẹ từ 6 tháng trở lên						

Lãnh đạo duyệt  
(Ký, ghi rõ họ tên)

..... ngày..... tháng..... năm.....

Người lập biểu  
(Ký, ghi rõ họ tên)